

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần chứng khoán APG (APG) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội danh mục chứng khoán HNX thực hiện giao dịch ký quỹ tại APG tháng 12 / 2021 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	GKM			GKM
4	PVS			PVS
5	MBS			MBS
6	NTP			NTP
7	NVB			NVB
8	SHS			SHS
9	DDG			DDG
10	IDC			IDC
11	S99			S99
12	AMV			AMV
13	BCC			BCC
14	DTD			DTD
15	HLD			HLD
16	INN			INN
17	L14			L14
18	LHC			LHC
19	NDN			NDN
20	PLC			PLC
21	PMS			PMS
22	PVC			PVC
23	SLS			SLS
24	THD			THD
25	TIG			TIG
26	TNG			TNG
27	TTT			TTT
28	VCS			VCS
29	VGS			VGS
30	SCI			SCI
31	DVG			DVG
32	VC3			VC3
33	VKC			VKC
34	CAP			CAP
35	DHP			DHP
36	DHT			DHT
37	DXP			DXP
38	LAS			LAS
39	NET			NET

[Signature]

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
40	PGS			PGS
41	PMC			PMC
42	PSD			PSD
43	PTI			PTI
44	PVG			PVG
45	PVI			PVI
46	S55			S55
47	SEB			SEB
48	TAR			TAR
49	VIT			VIT
50	VNR			VNR
51			AAV	AAV
52			ADC	ADC
53			ALT	ALT
54			AME	AME
55			APP	APP
56			APS	APS
57			ARM	ARM
58			ART	ART
59			ATS	ATS
60			BAB	BAB
61			BAX	BAX
62			BBS	BBS
63			BCF	BCF
64			BDB	BDB
65			BED	BED
66			BPC	BPC
67			BSC	BSC
68			BST	BST
69			BTS	BTS
70			BTW	BTW
71			CAG	CAG
72			CAN	CAN
73			CDN	CDN
74			CET	CET
75			CLH	CLH
76			CLM	CLM
77			CMC	CMC
78			CPC	CPC
79			CSC	CSC
80			CTB	CTB
81			CTP	CTP
82			CTT	CTT
83			CVN	CVN
84			D11	D11
85			DAD	DAD
86			DAE	DAE
87			DC2	DC2
88			DIH	DIH
89			DL1	DL1

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
90			DNC	DNC
91			DNM	DNM
92			DNP	DNP
93			DP3	DP3
94			DPC	DPC
95			DS3	DS3
96			DTK	DTK
97			EBS	EBS
98			ECI	ECI
99			EID	EID
100			EVS	EVS
101			FID	FID
102			GDW	GDW
103			GIC	GIC
104			GLT	GLT
105			GMA	GMA
106			GMX	GMX
107			HAD	HAD
108			HAT	HAT
109			HBS	HBS
110			HCC	HCC
111			HCT	HCT
112			HDA	HDA
113			HEV	HEV
114			HHC	HHC
115			HJS	HJS
116			HLC	HLC
117			HMH	HMH
118			HOM	HOM
119			HTC	HTC
120			HTP	HTP
121			HVT	HVT
122			ICG	ICG
123			IDV	IDV
124			INC	INC
125			ITQ	ITQ
126			KDM	KDM
127			KHS	KHS
128			KKC	KKC
129			KLF	KLF
130			KSF	KSF
131			KST	KST
132			KTS	KTS
133			L18	L18
134			L40	L40
135			L62	L62
136			LBE	LBE
137			LCD	LCD
138			LIG	LIG
139			MBG	MBG

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
140			MCC	MCC
141			MCF	MCF
142			MCO	MCO
143			MDC	MDC
144			MED	MED
145			MEL	MEL
146			MHL	MHL
147			MKV	MKV
148			MST	MST
149			MVB	MVB
150			NAG	NAG
151			NAP	NAP
152			NBC	NBC
153			NBP	NBP
154			NBW	NBW
155			NDX	NDX
156			NFC	NFC
157			NHC	NHC
158			NSH	NSH
159			NTH	NTH
160			ONE	ONE
161			PBP	PBP
162			PCE	PCE
163			PCT	PCT
164			PDB	PDB
165			PGN	PGN
166			PHN	PHN
167			PIA	PIA
168			PIC	PIC
169			PMB	PMB
170			PMP	PMP
171			POT	POT
172			PPP	PPP
173			PPS	PPS
174			PPY	PPY
175			PRC	PRC
176			PRE	PRE
177			PSC	PSC
178			PSE	PSE
179			PSI	PSI
180			PSW	PSW
181			PTS	PTS
182			QHD	QHD
183			QST	QST
184			QTC	QTC
185			RCL	RCL
186			SAF	SAF
187			SD5	SD5
188			SD6	SD6
189			SD9	SD9

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
190			SDC	SDC
191			SDG	SDG
192			SDN	SDN
193			SDU	SDU
194			SED	SED
195			SFN	SFN
196			SGC	SGC
197			SGH	SGH
198			SHE	SHE
199			SHN	SHN
200			SIC	SIC
201			SJI	SJI
202			SJE	SJE
203			SMN	SMN
204			SRA	SRA
205			STC	STC
206			STP	STP
207			SVN	SVN
208			SZB	SZB
209			TA9	TA9
210			TBX	TBX
211			TC6	TC6
212			TDN	TDN
213			TDT	TDT
214			TET	TET
215			THS	THS
216			THT	THT
217			TJC	TJC
218			TKC	TKC
219			TKU	TKU
220			TMB	TMB
221			TMC	TMC
222			TMX	TMX
223			TPH	TPH
224			TPP	TPP
225			TSB	TSB
226			TTC	TTC
227			TTH	TTH
228			TTL	TTL
229			TV3	TV3
230			TV4	TV4
231			TVC	TVC
232			TVD	TVD
233			UNI	UNI
234			V12	V12
235			VBC	VBC
236			VC1	VC1
237			VC2	VC2
238			VC6	VC6
239			VC7	VC7

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
240			VCC	VCC
241			VCM	VCM
242			VE2	VE2
243			VE3	VE3
244			VE4	VE4
245			VE8	VE8
246			VGP	VGP
247			VHE	VHE
248			VHL	VHL
249			VIF	VIF
250			VMC	VMC
251			VMS	VMS
252			VNC	VNC
253			VNF	VNF
254			VSA	VSA
255			VSM	VSM
256			VTC	VTC
257			VTV	VTV
258			WCS	WCS
259			WSS	WSS
260			X20	X20

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://apsi.vn/tin-tuc-cong-bo-cua-apsi.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

NGƯỜI LẬP



Đinh Thị Phương Anh

NGƯỜI KIỂM SOÁT



Nguyễn Anh Tuấn



Trần Thiên Hà